

Số: *MCTM* /TTM-TTYT  
V/v mời cung cấp báo giá

Văn Chấn, ngày 09 tháng 10 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn – tỉnh Yên Bái có nhu cầu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: mua Sinh phẩm In vitro để phục vụ công tác chuyên môn của đơn vị.

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn – tỉnh Yên Bái
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Cao Ngọc Thủy; Số điện thoại: 0944683968; Email: [cnthuy73@gmail.com](mailto:cnthuy73@gmail.com).

#### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Trực tiếp tại: Khoa Dược, VT, TTBYT - Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Email: [baogiavanchan@gmail.com](mailto:baogiavanchan@gmail.com)

#### 4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 8h00 ngày 09/10/2023 đến trước 16h00 ngày 20/10/2023.

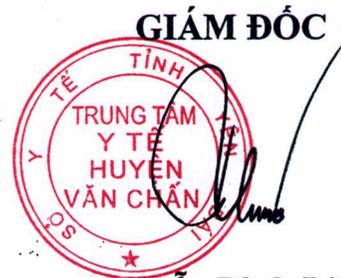
#### 5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 21 tháng 10 năm 2023

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa (phụ lục kèm theo)
- Địa điểm cung cấp: : Khoa Dược, VT, TTBYT - Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn  
Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.
- Thời gian giao hàng dự kiến: tối thiểu 5 ngày kể từ ngày nhận được dự trù của chủ đầu tư.
- Điều kiện thanh toán: Thanh toán theo từng đợt giao hàng hoặc thanh toán 1 lần sau khi kết thúc gói thầu, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; KD;



Nguyễn Đình Liên

Tên đơn vị cung cấp: .....

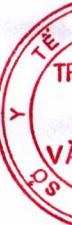
Địa chỉ: .....

Điện thoại liên lạc: .....

**BẢNG YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
**Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn**

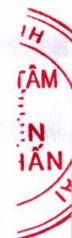
Căn cứ thư mời số: *M87* TM-TTYT ngày 09/10/2023 của Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn V/v mời cung cấp báo giá.  
Cơ sở .....xin báo giá một số mặt hàng như sau:

STT	Tên hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm SX	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ) Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ) Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Que thử nước tiểu 11 thông số Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa: Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016					Test	3.000				
2	Que thử nước tiểu 10 thông số Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa: Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016; Sử dụng: Tương thích cho máy xét nghiệm nước tiểu Urostar					Test	2.000				



3	<p>Test thử nhanh phát hiện kháng thể virus HIV Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa: Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 và phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.8%.Hộp 100 test.</p> <p>Cộng hợp vàng: kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1 gp41, p24, HIV-2 gp36 - keo vàng; Vạch thử 1: kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1 (gp41, p24); Vạch thử 2: kháng nguyên tái tổ hợp HIV -2 (gp36); Vạch chứng: huyết thanh dê kháng HIV.</p> <p>Hạn dùng 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không có phản ứng chéo với các mẫu thẩm tách máu, mẫu rối loạn đông máu, mẫu chứa yếu tố dạng thấp, mẫu dương tính với kháng thể kháng HCV và mẫu máu phụ nữ mang thai. Kít thử hoạt động ổn định ít nhất 48 giờ sau khi mở túi nhôm.</p> <p>Được ban hành trong Hướng dẫn Quản Lý, Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS của BYT hiện hành và trong công văn 858 về việc khuyến cáo các phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV Quốc gia của viện vệ sinh dịch tễ trung ương. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>					Test	5.000				
4	<p>Test thử nhanh phát hiện kháng thể virus viêm gan C (HCV)</p> <p>Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa: Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người.</p> <p>Cộng hợp vàng: Keo vàng - Protein A; Vạch thử: Kháng nguyên tái tổ hợp HCV (kháng nguyên lõi, NS3, NS4, NS5); Vạch chứng: Kháng thể kháng Immunoglobulin người từ dê.Màng nitrocellulose: 25±5 x 4.5±0.9mm; Thể tích mẫu sử dụng là 10µl; Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>					Test	5.000				

5	<p>Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B (HBsAg)  Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa:  Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người.  Độ nhạy: 96,2-100%, Độ đặc hiệu: 97,9-100%.  Giới hạn phát hiện 1ng/ml.  Các mẫu ly giải máu, mẫu mỡ máu, vàng da không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm.  Không có phản ứng chéo với các mẫu chứa yếu tố dạng thấp, chứa kháng thể kháng HCV, kháng thể kháng HIV và phụ nữ mang thai. Kit thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C  Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>					Test	5.000			
6	<p>Test thử nhanh phát hiện Giang mai  Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa:  Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng Treponema Pallidum. Độ nhạy ≥ 100%. Độ đặc hiệu ≥ 99%.  Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>					Test	4.000			
7	<p>Test thử nhanh kháng thể IgG kháng H.Pylori  Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa:  Test định tính phát hiện IgG kháng H.Pylori trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương người. Độ nhạy ≥ 86,7%; Độ đặc hiệu ≥ 91%.  Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>					Test	100			
8	<p>Test thử nhanh phát hiện và phân biệt kháng nguyên sốt rét chùng Pf/Pv  Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa:  Test định tính phát hiện đồng thời và phân biệt các chùng ký sinh trùng gây bệnh sốt rét P.falciparum hoặc P.vivax trong máu toàn phần người. Độ nhạy Pf ≥ 90,6%, Độ đặc hiệu ≥ 97,6%. Độ nhạy Pv ≥ 90%, Độ đặc hiệu ≥ 98%.  Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>					Test	100			



9	<p>Khay xét nghiệm định tính ma túy đa chỉ số trong nước tiểu (4 chỉ số)  Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa:  Xét nghiệm đồng thời 4 loại ma túy que test ma túy xét nghiệm 4 loại Ma túy (Heroin, Morphine-Opiate, Thuốc lắc, Ma túy đá, Ma túy tổng hợp)  Độ nhạy: 99.8%  Độ đặc hiệu: 99.9%  Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>					Test	300				
10	<p>Que thử đường huyết (tương thích với máy - Model: Accu-check Active  - Hãng, nước SX: Đức Mannheim/ Gemany  - Sêri: GB 28422465)  Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa:  Que thử đường huyết dùng để đo nồng độ đường huyết trong máu tươi toàn phần. Que thử sử dụng một lần.  Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>					Test	300				
11	<p>Huyết thanh mẫu Anti A  Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa: Lọ <math>\geq 10</math> ml.  Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>					ml	300				
12	<p>Huyết thanh mẫu Anti AB  Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa: Lọ <math>\geq 10</math> ml  Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>					ml	300				
13	<p>Huyết thanh mẫu Anti B  Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa: Lọ <math>\geq 10</math> ml</p>					ml	300				
14	<p>Huyết thanh Anti D IgM  Thành phần, nồng độ, hàm lượng hoạt chất chính/ Đặc tính kỹ thuật chính của hàng hóa: Lọ <math>\geq 10</math> ml  Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 hoặc ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>					ml	300				
<b>Cộng: 14 khoản</b>											